

Số: 113/QLQ-PVBF  
V/v: Thông báo sửa đổi, bổ sung  
Bản cáo bạch Quỹ PVBF.

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2020

## THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢN CÁO BẠCH QUỸ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại chứng Việt Nam (PVCB Capital) xin gửi đến Quý Ủy ban lời chào trân trọng và lời cảm ơn về sự hỗ trợ trong thời gian qua.

Chúng tôi xin thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của Quỹ Đầu tư Trái phiếu PVcom (PVBF) như sau:

Nội dung sửa đổi, bổ sung	Quy định trong Bản cáo bạch cũ	Quy định trong Bản cáo bạch mới
Bổ sung Điểm i Khoản 3.1 Điều 3 phần X: Thông tin tài khoản nhận tiền mua chứng chỉ quỹ PVBF.		<i>i. Thông tin tài khoản nhận tiền mua chứng chỉ quỹ PVBF</i>  Trường hợp Nhà đầu tư đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ qua Đại Lý Phân Phối là Công Ty Cổ phần Chứng Khoán Dầu Khí, Nhà đầu tư sẽ nộp tiền vào tài khoản sau:  - Tên tài khoản: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM  - Số tài khoản: 12210002051419  - Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành  - <i>Nội dung đối với lệnh mua thường:</i> [Ho ten nha dau tu]_[Số tài khoản giao



		<p>dịch chứng chỉ quỹ mở] Mua Quỹ PVBF.</p> <p>- <i>Nội dung đối với lệnh mua theo chương trình đầu tư định kỳ:</i> [Ho ten nha dau tu]_[Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở] Mua PVBFS002</p> <p>Trường hợp Nhà đầu tư đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ qua Đại lý Phân phối là Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt, Nhà đầu tư sẽ nộp tiền vào tài khoản sau:</p> <p>- Tên tài khoản: QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU PVCOM</p> <p>- Số tài khoản: 12210002051400</p> <p>- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành</p> <p>- <i>Nội dung đối với lệnh mua thường:</i> [Ho ten nha dau tu]_[Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở] Mua Quỹ PVBF.</p> <p>- <i>Nội dung đối với lệnh mua theo chương trình đầu tư định kỳ:</i> [Ho ten nha dau tu]_[Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở] Mua PVBFS002</p>
<p><b>Điểm a</b> <b>Khoản 2.1</b> <b>Điều 2 phần XI: Giá dịch vụ phát hành</b></p>	<p>0,3%/giá trị giao dịch đối với các giao dịch mua CCQ dưới 5 tỷ đồng</p> <p>0%/giá trị giao dịch đối với các giao dịch mua CCQ trên 5 tỷ đồng trở lên</p>	<p>0% đối với tất cả các giao dịch mua CCQ</p>
<p><b>Điểm b</b> <b>Khoản 2.1</b> <b>Điều 2 phần XI: Giá dịch vụ mua lại</b></p>	<p>1%/giá trị giao dịch nếu thời gian nắm giữ dưới 6 tháng</p> <p>0,5%/giá trị giao dịch nếu thời gian nắm giữ từ 6 tháng đến 12 tháng</p> <p>0%/giá trị giao dịch nếu thời gian nắm giữ trên 12 tháng</p>	<p>0,5%/ giá trị giao dịch nếu thời gian nắm giữ không quá 6 tháng</p> <p>0%/ giá trị giao dịch nếu thời gian nắm giữ từ trên 6 tháng trở lên</p>

78 - C  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
QUẢN LÝ  
VỐN NGÂN HÀNG  
MẠI CỔ PHẦN  
ĐẠI CHỨNG  
VIỆT NAM  
ĐA - T.

<p><b>Điểm e</b> <b>Khoản 2.1</b> <b>Điều 2 phần XI: Giá dịch vụ phát hành khi tham gia chương trình đầu tư định kỳ</b></p>	<p><b>Giá dịch vụ phát hành:</b> 0,21%/giá trị giao dịch đối với các giao dịch mua CCQ từ 1 triệu đồng - 5 tỷ đồng</p> <p>0%/giá trị giao dịch đối với các giao dịch mua CCQ trên 5 tỷ đồng trở lên</p> <p><b>Phí phạt khi rời chương trình:</b> 0,5%/giá trị bán hoặc chuyển đổi của quỹ bị chuyển đổi ngoài mức phí mua lại và phí chuyển đổi thông thường</p>	<p><b>Giá dịch vụ phát hành:</b> 0% đối với tất cả các giao dịch mua CCQ theo chương trình SIP</p> <p><b>Phí phạt khi rời chương trình:</b> 0%/giá trị giao dịch, ngoài giá dịch vụ mua lại và giá dịch vụ chuyển đổi thông thường nếu nhà đầu tư vi phạm chương trình SIP</p>
<p><b>Điểm a</b> <b>Khoản 2.2</b> <b>Điều 2 phần XI: Giá dịch vụ quản lý quỹ</b></p>	<p>1%/năm/ tổng giá trị tài sản ròng của quỹ</p>	<p>0,5%/năm/ tổng giá trị tài sản ròng của quỹ</p>

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản cáo bạch sửa đổi.

**Giám đốc Công ty quản lý quỹ** *Quang Vinh*

(kí, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



GIAM ĐỐC  
*Trần Quang Vinh*

